

Số: **07**/2023/NQ-HĐND

Vinh Phúc, ngày **05** tháng 5 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, cơ chế lồng ghép nguồn vốn, cơ chế huy động nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về việc quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Tờ trình số 139/TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết ban hành quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn, cơ chế huy động nguồn lực khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và cơ chế lồng ghép nguồn vốn, cơ chế huy động nguồn lực khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết có sự thay đổi (được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế) thì thực hiện theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc khóa XVII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2023. /

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Các bộ: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Lao động thương binh xã hội, Ủy ban dân tộc; Giao thông
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam, Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy khối các cơ quan, Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh và Truyền hình, Cổng Thông tin Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng, Chuyên viên văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND (01). T (50b).



CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Thúy Lan

1


**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và cơ chế
lồng ghép nguồn vốn, cơ chế huy động nguồn lực khác để thực hiện các
chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc**

(Kèm theo Nghị quyết số: **07**/2023/NQ-HĐND ngày **05** tháng **5** năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Vinh Phúc)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách tỉnh và cơ chế lồng ghép nguồn vốn, cơ chế huy động nguồn lực khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

1. Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước tỉnh Vinh Phúc giai đoạn 2021-2025 để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
2. Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh.
3. Quy định về cơ chế huy động, sử dụng nguồn lực khác ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, các cấp chính quyền địa phương có liên quan trong công tác huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc giai đoạn 2021 - 2025.

Chương II

NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan, đảm bảo tính công bằng, công khai, minh bạch.
2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả và bền vững; thực hiện quản lý tập trung, thống nhất về cơ chế, chính sách; thực hiện theo phân cấp quản lý

đầu tư theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh phân cấp, tạo quyền chủ động cho các cấp chính quyền địa phương.

3. Phù hợp với nguồn thu và khả năng bố trí ngân sách nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

4. Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh giai đoạn 2023-2025 tập trung hỗ trợ cho các xã thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 5 năm và hàng năm. Ưu tiên hỗ trợ các xã thuộc khu vực đồng bào dân tộc thiểu số miền núi và ưu tiên hỗ trợ cho các huyện có tổng thu ngân sách hàng năm thấp.

5. Bố trí vốn ngân sách tỉnh để thực hiện chương trình chuyên đề, các nhiệm vụ đột xuất phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quá trình triển khai Chương trình.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo đúng mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền giao.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc và cấp xã đảm bảo đúng mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 4. Phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền địa phương cấp dưới theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết.

Điều 5. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công ngân sách tỉnh hỗ trợ các địa phương và quy định bố trí vốn đối ứng của ngân sách huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

1. Tiêu chí, hệ số tính điểm phân bổ vốn cho các huyện

a) Tiêu chí tính điểm theo đối tượng xã

Xã thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 1,0 điểm.

Xã thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: tăng thêm 0,3 điểm sau khi đã hỗ trợ để đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Xã thuộc khu vực đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021-2025) thực hiện mục tiêu nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mới: tăng thêm 0,2 điểm.

b) Tiêu chí, hệ số tính điểm phân bổ theo đối tượng huyện

Các huyện Tam Đảo, Sông Lô, Lập Thạch, Tam Dương: 0,3 điểm.

Các huyện Yên Lạc, Vĩnh Tường: 0,2 điểm.

Các đơn vị cấp huyện còn lại (Bình Xuyên, Phúc Yên, Vĩnh Yên): Chỉ áp dụng tiêu chí, hệ số phân bổ theo đối tượng xã được quy định tại khoản 1 Điều này.

2. Định mức phân bổ vốn đầu tư công ngân sách tỉnh

Định mức phân bổ vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các huyện, thành phố được xác định theo công thức sau:

$$X_n = U_n \times \frac{K}{Y}$$

Trong đó:

X_n là số vốn đầu tư giao cho huyện, thành phố thứ n

U_n là tổng số điểm của huyện, thành phố thứ n (được xác định bằng tổng điểm hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này).

K là tổng số vốn đầu tư công ngân sách tỉnh cân đối hỗ trợ các địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023 -2025.

Y là tổng số điểm của tất cả các huyện trên địa bàn tỉnh.

3. Tỷ lệ phân bổ vốn cho các dự án từ nguồn đầu tư công cấp tỉnh hỗ trợ không quá 70% tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt.

4. Quy định bố trí vốn đối ứng của ngân sách huyện thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

a) Các huyện có trách nhiệm bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao; chủ động cân đối, bố trí ngân sách cấp huyện, cấp xã và huy động nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện mục tiêu huyện, xã đạt chuẩn và duy trì chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 và thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021- 2025.

b) Huyện không bố trí đủ vốn ngân sách địa phương và huy động đủ nguồn lực hợp pháp khác để hoàn thành kế hoạch được giao trong 02 năm liên tiếp sẽ xem xét điều chuyển vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh của năm tiếp theo cho các địa phương khác có kết quả xây dựng nông thôn mới vượt Kế hoạch được giao.

Điều 6. Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện theo các cơ chế hỗ trợ đầu tư tại Nghị quyết số 86/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính

sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 87/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2020-2025; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cơ cấu lại ngành Nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho nông dân tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025.

Chương III **CƠ CHẾ LỒNG GHÉP NGUỒN VỐN ĐỂ THỰC HIỆN** **CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

Điều 7. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn

Nguyên tắc và nội dung lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và các nguyên tắc sau:

1. Lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác có cùng nội dung, nhiệm vụ để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
2. Việc lồng ghép các nguồn vốn phải phù hợp với nội dung từng chương trình mục tiêu quốc gia và phù hợp với nội dung các chương trình, dự án khác triển khai trên địa bàn.
3. Một nội dung, nhiệm vụ, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia có thể đầu tư bằng một hoặc nhiều nguồn vốn khác nhau từ nhiều chương trình khác nhau để hoàn thành mục tiêu được giao; yêu cầu xác định rõ tỷ lệ, cơ cấu từng nguồn vốn được huy động, lồng ghép; đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp và phải được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.
4. Trên cùng một địa bàn, lấy mục tiêu thực hiện chương trình nông thôn mới và chương trình giảm nghèo bền vững làm trọng tâm để thực hiện lồng ghép nguồn vốn.
5. Nguồn vốn ngân sách nhà nước được bố trí để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia mang tính chất hỗ trợ thực hiện các dự án. Tập trung huy động tối đa nguồn vốn tín dụng và nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các chương trình, dự án theo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, huy động thông qua nhiều hình thức và có sự tham gia giám sát của Nhân dân.

Điều 8. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép

1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước (cấp tỉnh, huyện, xã).
2. Nguồn vốn tín dụng.
3. Nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dưới nhiều hình thức:
 - a) Huy động thông qua các chính sách thu hút đầu tư.

- b) Nguồn đóng góp bằng tiền, hiện vật của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.
- c) Nguồn đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư (bằng tiền, hiện vật, hiến đất, ngày công lao động).

4. Các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 9. Nội dung thực hiện lồng ghép và cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Dự án đầu tư:

Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: tập trung ưu tiên lồng ghép, bố trí vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Việc thực hiện lồng ghép các nguồn vốn trong các dự án phải được cụ thể trong hồ sơ dự án, xác định rõ các hạng mục công việc, tỷ lệ từng loại nguồn vốn và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

a) Tập trung ưu tiên lồng ghép nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

b) Tỷ lệ nguồn vốn lồng ghép hỗ trợ phát triển sản xuất căn cứ vào mức hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo từng dự án, mô hình sản xuất quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

3. Hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia.

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các hoạt động: đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đào tạo nghề lao động nông thôn.

b) Yêu cầu lồng ghép nguồn kinh phí giữa các cơ quan, đơn vị khi thực hiện các hoạt động đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia có cùng mục tiêu, trên cùng một địa bàn thực hiện với cùng một nhóm đối tượng.

4. Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp.

a) Lồng ghép nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành trong trường hợp thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành trên cùng một địa bàn.

b) Lồng ghép nguồn vốn giữa các cơ quan, đơn vị khi tổ chức hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên cùng một địa bàn.

5. Các nội dung khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có).

Trường hợp phát sinh các nội dung, hoạt động có cùng mục tiêu, địa bàn thì thực hiện lồng ghép các nguồn vốn theo quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 10. Quy trình, phương thức thực hiện lồng ghép

1. Công tác lồng ghép nguồn vốn được thực hiện đồng thời với công tác lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 5 năm và hàng năm, cùng thời điểm lập kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hàng năm, lập dự toán hàng năm ở các cấp ngân sách và thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

2. Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư công, dự toán ngân sách tỉnh hàng năm được giao; căn cứ khả năng huy động nguồn lực hợp pháp khác của địa phương, ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo thực hiện lồng ghép các nguồn vốn trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án của các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Thực hiện lồng ghép theo phương pháp sau: Bố trí đủ nguồn vốn của từng Chương trình mục tiêu quốc gia cho từng công trình, dự án, hoạt động theo tổng kinh phí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp còn thiếu thực hiện lồng ghép từ nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia khác.

Điều 11. Thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép

1. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

2. Đối với các nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của các tổ chức tín dụng.

3. Đối với nguồn vốn của các nhà tài trợ:

a) Trường hợp nhà tài trợ có quy định về phương thức thanh toán, quyết toán thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ.

b) Trường hợp nhà tài trợ không có quy định thì thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy định hiện hành.

4. Đối với nguồn vốn đóng góp tự nguyện:

a) Do cộng đồng dân cư tham gia thực hiện Chương trình trực tiếp quản lý, sử dụng; tham gia đóng góp bằng hiện vật hoặc ngày công lao động được quy đổi thành tiền và được tính trong giá trị nội dung thực hiện đầu tư, hỗ trợ của Chương trình, không thực hiện hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

b) Sau khi thanh toán, quyết toán, nếu chênh lệch thu lớn hơn chi hoặc với các khoản hiện vật đóng góp chưa được sử dụng hết, nhân dân tổ chức hợp bàn và quyết định sử dụng kinh phí hoặc hiện vật chưa sử dụng hết để tiếp tục đầu tư, hỗ trợ thực hiện các nội dung khác thuộc Chương trình trên địa bàn hoặc sử dụng cho các công trình công ích cần thiết khác của cộng đồng.

Chương IV

CƠ CHẾ HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG NGUỒN LỰC KHÁC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 12. Nguồn vốn huy động

Nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

Điều 13. Nguyên tắc huy động các nguồn vốn

1. Khuyến khích, huy động tối đa nguồn vốn đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn vốn đóng góp của cộng đồng dân cư nhằm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Huy động nguồn vốn để thực hiện các hoạt động, nội dung, dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phải gắn kết, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và hướng tới hoàn thành các mục tiêu đề ra của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Hoạt động huy động nguồn vốn được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, huy động bằng nhiều hình thức (đóng góp bằng tiền mặt, bằng hiện vật, bằng ngày công lao động...); đảm bảo cơ chế giám sát của Nhà nước, các tổ chức đoàn thể và của cộng đồng dân cư.

4. Các nguồn vốn huy động phải được sử dụng đúng mục đích, đúng nội dung công việc cụ thể đã thống nhất. Khi hoạt động, nội dung, dự án hoàn thành còn dư vốn huy động thì được chuyển qua đầu tư cho hoạt động, nội dung, dự án khác trên cùng địa bàn và phải thông báo công khai cho đối tượng đóng góp biết.

5. Việc huy động nguồn vốn gắn với các dự án chỉ sử dụng một nguồn vốn hoặc dự án lồng ghép có chung mục tiêu, đối tượng trên địa bàn phải dựa trên cơ sở thỏa thuận rõ về sự tham gia vào quá trình thẩm định, phê duyệt, thủ tục hạch toán, đối ứng, quản lý tài chính đối với phần vốn góp của các bên đóng góp để khuyến khích góp vốn chung. Giá trị huy động các nguồn vốn khác phải được thể hiện rõ trong quyết định phê duyệt dự án, dự toán và phải được theo dõi, đánh giá tổng hợp báo cáo theo quy định.

6. Huy động nguồn vốn từ đóng góp của người dân, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đảm bảo dựa trên tinh thần tự nguyện, dân chủ, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật; phải thực hiện công khai danh mục dự án đầu tư, nguồn vốn đầu tư, tỷ lệ đóng góp và được Hội đồng nhân dân cấp xã phê duyệt.

7. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không được quy định mức ủng hộ, đóng góp. Không huy động đóng góp bằng tiền đối với hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật không nơi nương tựa, hộ khó khăn, gia đình chính sách, đối tượng

hưởng trợ cấp xã hội (có thể huy động bằng ngày công lao động nếu người dân tự nguyện và có khả năng lao động). Không huy động đối với người dưới 18 tuổi hoặc không đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

Điều 14. Huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia

1. Nguồn vốn huy động:

- a) Vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;
- b) Nguồn vốn tín dụng thương mại;
- c) Nguồn vốn tín dụng từ ngân sách nhà nước ủy thác qua các tổ chức tín dụng theo Hợp đồng ủy thác và quy chế ủy thác.

2. Hình thức huy động

a) Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng thực hiện các Chương trình thông qua các chính sách tín dụng cho từng đối tượng, nội dung thuộc phạm vi đầu tư của các Chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện các Chương trình.

b) Căn cứ tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách địa phương, nhu cầu vay vốn của hộ dân, hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thuộc phạm vi các chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh thành Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc ban hành các chính sách hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc các Chương trình, bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương và quy định của pháp luật về quản lý vốn tín dụng chính sách nhằm nâng cao hiệu quả của các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu cần thiết).

3. Quản lý và sử dụng nguồn vốn tín dụng huy động

Quản lý, sử dụng nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của từng chính sách tín dụng, các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng và các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 15. Huy động và sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

1. Nguồn vốn huy động:

a) Huy động, thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; huy động nguồn đóng góp tự nguyện của doanh nghiệp, tổ chức, người dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động).

b) Từ các khoản đóng góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại của các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất và các hoạt động khác của các Chương trình theo quy định của pháp luật.

2. Phương thức huy động

a) Thông qua việc thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của Trung ương và của Tỉnh, tạo động lực, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tập trung nguồn vốn để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Huy động nguồn vốn đóng góp, tài trợ (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho từng hoạt động, nội dung, dự án cụ thể hoặc cho ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Huy động nguồn vốn đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý.

d) Tổ chức huy động vốn góp từ các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thông qua phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hội nghị, thư mời hoặc các buổi làm việc kêu gọi hỗ trợ, các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở thực hiện tuyên truyền, vận động các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư thực hiện các dự án thuộc các Chương trình hoặc tài trợ, ủng hộ nguồn vốn thông qua các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Quản lý và sử dụng nguồn vốn huy động hợp pháp khác

a) Nguồn vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân: Được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về đầu tư, ngân sách và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

b) Nguồn vốn đóng góp, tài trợ (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước: Đối với khoản đóng góp, viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước phải được dự toán, hạch toán, quyết toán đầy đủ vào ngân sách nhà nước; đối với các khoản đóng góp, viện trợ không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành của Nhà nước và thỏa thuận với các nhà tài trợ.

c) Nguồn vốn đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng thì không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước; các khoản đóng góp bằng hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền và phải được tính trong giá trị công trình để theo dõi, quản lý theo tỷ lệ đóng góp đã được thống nhất và do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng./

1